

Bản án số: **44/2021/HS-ST**
Ngày 18-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Xuân Vương**

Bà **Thái Thị Thủy Tiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Phúc L**, sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: L xe ôm; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: không rõ họ tên và bà Trần Thị S, sinh năm 1972; Vợ con: chưa có; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 10/09/2020, bị Công an xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức: phạt tiền, đã nộp phạt; Bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc công an huyện Cẩm Mỹ.(có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Ngọc L**, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Còi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Lê Văn L; sinh năm 1957 và bà Đào Thị C, sinh năm 1970; Vợ: Võ Thị Tuyết S, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc công an huyện Cẩm Mỹ.(có mặt)

3. Họ và tên: **Lê K**, sinh năm: 1994 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Lê K,

sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc công an huyện Cẩm Mỹ.(có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Ông Trần Tr, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phúc L, Lê K và Lê Ngọc L có mối quan hệ bạn bè quen biết. Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 Trần Phúc L rủ Lê Ngọc L và Lê K vào rẫy ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1968, thường trú tại ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản thì Ngọc L và Lê K đồng ý. Sau đó, Ngọc L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) loại xe Sperdrane chở Phúc L còn K điều khiển xe đi một mình đến rẫy của ông V. đến nơi quan sát không có người trông coi nên Ngọc L và Phúc L lấy trộm 03 cây cần khoan giếng bằng sắt, hình trụ tròn rỗng ruột, mỗi cây có đường kính 42mm, dài 4,6m còn K vào lấy trộm 02 cây cần khoan giếng mỗi cây có đường kính 42mm, dài 2m là tài sản của anh Phạm Văn H, sinh năm 1997, thường trú tại ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai đang khoan giếng gửi lại tại rẫy của nhà ông Đặng Ngọc V. Sau khi lấy trộm 05 cây cần khoan, cả ba đem đi cất giấu tại khu vực rẫy hoang gần suối cách chỗ lấy trộm khoảng 1km.

Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Ngọc L điện thoại cho anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1981 thường trú tại thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói mình vừa nhặt được số cây cần khoan trên nên cần bán. Sau khi nghe L nói như vậy thì anh B đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Trần Phúc L và Lê Ngọc L đã mang 05 cây cần khoan trên bán cho anh B lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Sau khi cùng đồng bọn lấy trộm 05 cây cần khoan đem cất giấu, Trần Phúc L đã quay lại và lấy trộm tiếp 03 cây cần khoan giếng loại bằng sắt, hình trụ tròn rỗng ruột, mỗi cây dài 4,6m, đường kính 42mm cùng 10 mũi khoan giếng bằng sắt, hình trụ tròn, mỗi mũi khoan dài 12cm, đường kính 15cm rỗng ruột và có một đầu nhọn với các răng xoắn để khoan đem cất giấu tại bờ ranh gần đường khu vực rẫy nhà L.

Quá trình điều tra, Trần Phúc L còn khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Linh còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Tr, sinh năm 1966, thường trú tại ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cụ thể: Khoảng 05 giờ 00 phút sáng ngày 12/01/2021, Trần Phúc L đến rẫy ông Trần Tr, sinh năm 1966, thường trú tại ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai, tại đây L nhặt được 01 cây kiếm kim loại, cán màu đỏ, dài 20cm rồi dùng kiếm phá khóa hệ thống giếng khoan nước, cắt trộm hệ thống dây điện và máy bơm hỏa tiễn 2,5HP bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên do hệ thống giếng khoan sâu nên sau khi kéo máy bơm nước cùng hệ thống dây điện, ống nước được khoảng 35m thì có thanh sắt chắn ngang nên không thể đưa máy bơm lên được nên L dùng kìm cắt đứt dây ống nước, dây điện, còn máy bơm cùng hệ thống dây và ống còn lại bị rơi xuống giếng nên L chỉ lấy được 30m dây điện. Sau đó L mang về nhà tại ấp 5, xã L đốt lớp nhựa bên ngoài để lấy lõi đồng bên trong dây điện bán lấy tiền tiêu xài. Khi đang trên đường đi bán thì bị lực lượng Công an xã Lâm San phát hiện bắt giữ.

Vật chứng vụ án: 06cây cần khoan giếng loại bằng sắt, hình trụ tròn rỗng ruột, mỗi cây dài 4,6m, đường kính 42mm; 02 cây cần khoan giếng loại bằng sắt, hình trụ tròn rỗng ruột, mỗi cây dài 2m, đường kính 42mm; 30m dây điện bị cháy; 01 bơm hỏa tiễn 2,5HP; 01 cuộn dây dù dài 50m; 01 cuộn dây điện dài 50m; 10 mũi khoan giếng bằng sắt, hình trụ tròn, mỗi mũi khoan dài 12cm, đường kính 15cm rỗng ruột và có một đầu nhọn với các răng xoắn để khoan (không thu hồi được); 01 kiếm kim loại cán màu đỏ, dài 20cm; xe mô tô (không rõ biển số) loại xe Sperdrane và xe mô tô Wane, màu đen (không rõ biển số) không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 10 mũi khoan giếng bằng sắt, hình trụ tròn, mỗi mũi khoan dài 12cm, đường kính 15cm rỗng ruột và có một đầu nhọn với các răng xoắn để khoan có giá trị là 180.000 đồng/01 mũi khoan x 10 mũi khoan = 1.800.000 đồng; 06 cây cần khoan giếng loại bằng sắt, hình trụ tròn rỗng ruột, mỗi cây dài 4,6m, đường kính 42mm có giá trị 900.000 đồng/01 cần khoan x 06 cây = 5.400.000 đồng; 02 cây cần khoan giếng loại bằng sắt, hình trụ tròn rỗng ruột, mỗi cây dài 2m, đường kính 42mm có giá trị 480.000 đồng/1 cần khoan x 02 cần khoan = 960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.160.000 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 70m dây điện, lõi đồng, hiệu dây 3x4 có giá trị là 1.120.000 đồng; 70m dây dù có giá trị là 1.260.000 đồng; 70m ống tưới tiêu có giá trị là 1.979.964 đồng; 01 máy bơm hỏa tiễn 2,5HP có giá trị là 2.625.000 đồng; 01 ổ khóa Việt tiếp có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.034.964 đồng (Bảy triệu không trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSCM ngày 31 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L và Lê K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Phúc L phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L, Lê K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Phúc L và Lê Ngọc L tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo Lê Ngọc L, Lê K phạm tội gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Phúc L từ 16 đến 18 tháng tù; Lê Ngọc L từ 04 đến 06 tháng tù; Lê K từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Văn H, ông Trần Tr đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L và Lê K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 Trần Phúc L, Lê Ngọc L và Lê K đã có hành vi lén lút lấy trộm 05 cây cần khoan giếng của anh Phạm Văn H trú tại ấp 1, xã L có tổng giá trị 3.660.000 đồng. Sau đó Trần Phúc L còn một mình thực hiện hành vi lấy trộm 03 cây cần khoan dài 4,6m, đường kính 42mm có giá trị 2.700.000 đồng, 10 mũi khoan giếng bằng sắt, dài 12cm, đường kính 15cm có giá trị 1.800.000 đồng là tài sản của anh Phạm Văn H. Trước đó vào khoảng 05 giờ phút sáng ngày 12/01/2021, Trần Phúc L còn thực hiện thêm hành vi lấy trộm 30m dây điện; 01 bơm hỏa tiễn 2,5HP; 01 cuộn dây dù dài 50m; 01 cuộn dây điện dài 50m tài sản của ông Trầu Tr trú tại ấp 4, L có giá trị là 7.034.964 đồng. Tổng tài sản mà Trần Phúc L trộm cắp có giá trị là 15.194.964 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L và Lê K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phúc L 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L, Lê K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo Lê Ngọc L, Lê K phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân

chưa tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Ngọc L đang điều trị HIV/AIDS bằng thuốc kháng virus ARV tại Trung tâm y tế; bị cáo Khánh sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Trần Phúc L tham gia với vai trò chủ mưu và thực hiện nhiều lần, do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần Phúc L là cao hơn các bị cáo Lê Ngọc L và Lê K. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Lê Ngọc L và Lê K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đủ nghiêm.

[5] Về biện pháp tư pháp: anh Phạm Văn H, ông Trần Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét. Đối với anh Nguyễn Trung B là người mua 05 cây cần khoan do Lê Ngọc L bán với giá 1.500.000 đồng. Khi mua anh B không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm là phù hợp. Gia đình bị cáo Lê Ngọc L đã trả lại cho anh Bình 1.500.000 đồng, anh B đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Đối với 01 kim kim loại cán màu đỏ, dài 20cm là phương tiện Trần Phúc L sử dụng để trộm cắp tài sản, do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L và Lê K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Phúc L **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc L **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Ngọc L nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê K **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim kim loại cán màu đỏ, dài 20cm, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2021.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Phúc L, Lê Ngọc L và Lê K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Cẩm Mỹ;
- VKSND H.Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn